

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STC-HCSN

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2022

Về hướng dẫn các thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu và việc thực hiện các chế độ, chính sách trong công tác phòng, chống dịch

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Thông báo số 84/TB-UBND ngày 31/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị trực tuyến với các huyện, thành phố về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

Căn cứ Thông báo số 104/TB-UBND ngày 07/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định thông báo kết luận của đồng chí Phạm Đình Nghị - Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội Quý I/2022, triển khai nhiệm vụ Quý II/2022 và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Sở Tài chính hướng dẫn các thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu và việc thực hiện các chế độ, chính sách, sử dụng kinh phí trong công tác phòng, chống dịch như sau:

I. Việc thực hiện các thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu

Đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu quy định tại Luật đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, lập báo cáo thẩm định trong lựa chọn nhà thầu, hướng dẫn quy trình lựa chọn nhà thầu qua mạng, Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu; Quy định số 1177-QĐ/TU ngày 12/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định quy định về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản tại các đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy; Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nam Định... Trong đó lưu ý một số nội dung như sau:

1. Đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch, dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chuẩn bị và tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Việc xác định nhu cầu mua sắm phải căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng được duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; đề xuất của các bộ phận trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị, hàng hóa và bộ phận có liên quan; phù hợp với quy mô, cấp hạng, chức năng, nhiệm vụ, nguồn vốn và tình hình hoạt động thực tế của đơn vị; hạn chế tình trạng mua sắm tràn lan nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết công suất, gây lãng phí. Hồ sơ xác định nhu cầu mua sắm theo hướng

dẫn của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, ý kiến kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán (nếu có).

- Việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt danh mục hàng hóa, phân nhóm hàng hóa, cấu hình cung cấp, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa phải bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, khả năng đáp ứng của thị trường, không được lạm dụng yếu tố kỹ thuật để đưa ra yêu cầu cao hơn, khó hơn mức thực sự cần thiết.

- Việc xác định giá mua sắm, đấu thầu hàng hóa phải căn cứ vào các quy định của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có), Bộ Tài chính (Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan), quy định của UBND tỉnh (Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Nam Định và các văn bản liên quan) và các quy định khác (nếu có) về xác định giá mua sắm, đấu thầu; giá mua sắm, đấu thầu phải tương ứng với tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, phân nhóm hàng hóa.

- Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo Quy định số 1177-QĐ/TU ngày 12/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định; Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định và các văn bản liên quan (nếu có).

- Việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch, dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải bảo đảm tiến độ, thời gian, hạn chế xảy ra tình trạng phải chỉ định thầu, mua sắm ngoài thầu với lý do chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu. Dự toán mua sắm phải bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh có liên quan như thẩm định giá, tư vấn lựa chọn nhà thầu... Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt theo quy định của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan.

- Về hình thức lựa chọn nhà thầu: Các đơn vị phải bảo đảm hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp và tuân thủ quy định hiện hành, trong đó khuyến khích áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu đấu thầu rộng rãi. Trường hợp áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là đấu thầu rộng rãi (đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào hàng cạnh tranh rút gọn, chỉ định thầu thông thường, chỉ định thầu rút gọn), đơn vị phải bảo đảm đầy đủ điều kiện áp dụng và giải trình lý do áp dụng trong văn bản trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Ngoài các gói thầu sử dụng vốn đầu tư công và các gói thầu mua sắm tập trung, tất cả các gói thầu phát sinh tại đơn vị sự nghiệp công có nội dung mua sắm và sử dụng nguồn vốn mua sắm theo khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có) đều là các gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên có hạn mức chỉ định thầu theo khoản 2 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ là không quá 100 triệu đồng.

- Về lộ trình đấu thầu qua mạng: Các đơn vị phải tuân thủ quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư về giá trị gói thầu; tỷ lệ phần trăm số lượng, giá trị các gói thầu đấu thầu qua mạng hàng năm đối với từng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào hàng cạnh tranh rút gọn. Đối với các gói thầu chưa tổ chức đấu thầu qua mạng do yếu tố kỹ thuật của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, các đơn vị phải đăng tải Thông báo mời thầu đính kèm file Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu lên mạng đấu thầu quốc gia. Trong đó, điểm b, điểm c Khoản 3 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2022-2025:

“b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng toàn bộ (100%) gói thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức

chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng toàn bộ (100%) gói thầu mua sắm tập trung.”

- Quy trình lựa chọn nhà thầu: Theo phụ lục đính kèm.

2. Về chế độ báo cáo

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện lựa chọn nhà thầu hàng năm theo hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Về việc kiểm tra, giám sát

Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động, có kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Phạm vi kiểm tra, giám sát từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch dự toán mua sắm; xác định giá gói thầu; lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá, đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; đăng tải kế hoạch, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu (kể cả với các gói thầu chỉ định thầu rút gọn không quá 100 triệu đồng); nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng; ký kết hợp đồng; giải quyết khiếu nại của nhà thầu dự thầu...

4. Đối với việc mua sắm, lựa chọn nhà thầu phục vụ phòng, chống dịch COVID-19

Ngoài các quy định trên, đề nghị Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện thêm các quy định về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 tại các Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành tại thời điểm mua sắm.

5. Đối với việc mua sắm xe ô tô

Ngoài các quy định trên, đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, văn bản chấp thuận chủ trương về số lượng, giá mua xe ô tô của cấp có thẩm quyền; các cơ quan, đơn vị trình, Thường trực Tỉnh ủy (đối với Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban xây dựng đảng, Báo Nam Định), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố) phê duyệt kế hoạch, dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua xe ô tô.

Trường hợp đơn vị có nhu cầu thuê bên mời thầu thì trong văn bản trình phê duyệt kế hoạch, dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu cụ thể đơn vị có nhu cầu mua sắm làm bên mời thầu hoặc thuê bên mời thầu.

Về giá gói thầu mua xe ô tô: Bảo đảm không được vượt quá giá mua xe ô tô đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương; căn cứ xác định giá gói thầu mua xe ô tô dựa trên Thông báo thẩm định giá của Sở Tài chính.

II. Việc thực hiện các chế độ, chính sách, sử dụng kinh phí trong công tác phòng, chống dịch

Đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021; số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021; số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021; số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021; số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/07/2021; số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021, các Quyết định của Ủy ban nhân dân

tỉnh số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021; số 51/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021, trong đó lưu ý:

1. Bám sát các quy định về nội dung, mức chi, nguồn kinh phí đảm bảo, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện các khoản chi liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19 về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19, chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 để tổng hợp nhu cầu kinh phí; bảo đảm nhu cầu kinh phí đúng với thực tế thực hiện, không trùng lặp đối tượng, nội dung với các khoản chi đã hoặc sẽ thanh toán từ ngân sách các cấp, không sử dụng kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 vào mục đích khác, không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách.

2. Chỉ đạo các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý kịp thời chi trả chế độ cho người thụ hưởng, hồ sơ, chứng từ phải được lập đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước, đủ điều kiện thanh toán, quyết toán theo quy định.

3. Định kỳ xin xác nhận của Kho bạc Nhà nước, báo cáo thông tin, số liệu kinh phí đã chi đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn các thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu và việc thực hiện các chế độ, chính sách, sử dụng kinh phí trong công tác phòng, chống dịch; Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở Tài chính (để báo cáo);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TC-HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thanh Bình

Phụ lục
QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO HÌNH THỨC ĐẤU THẦU
RỘNG RÃI, CHÀO HÀNG CẠNH TRANH QUA MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA
(Kèm theo Văn bản số /STC-HCSN ngày /4/2022 của Sở Tài chính)

1. Quy trình chung

- Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Đăng tải thông báo mời thầu, mời chào hàng (E-TBMT) và phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.
- Sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (E-HSMT).
- Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (E-HSDT).
- Mở thầu.
- Đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; xếp hạng nhà thầu.
- Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Quy trình chi tiết

(1) Công tác chuẩn bị đấu thầu

(1.1) Đăng tải Kế hoạch đấu thầu: Căn cứ khoản 1 Điều 9, Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT, chủ đầu tư thực hiện đăng tải kế hoạch LCNT và file quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt kế hoạch LCNT.

(1.2) Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định

- Bên mời thầu hoặc bên tư vấn (trường hợp thuê đơn vị tư vấn) quyết định thành lập tổ chuyên gia lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT (theo Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018); thành viên tổ chuyên gia phải có bản cam kết theo quy định.

- Bên mời thầu hoặc bên tư vấn (trường hợp thuê đơn vị tư vấn) quyết định thành lập tổ thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả LCNT (theo Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018); thành viên tổ thẩm định có bản cam kết theo quy định.

- Tổ chuyên gia ban hành quy chế làm việc theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT.

- Trường hợp thuê tư vấn đấu thầu thì cá nhân tham gia tư vấn phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định.

(2) Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu

(2.1) Lập hồ sơ mời thầu

- Mẫu E-HSMT, quy trình lập E-HSMT theo Điều 9, Điều 10 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT;

- Nội dung E-HSMT không vi phạm các hành vi bị cấm (Không được nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế);

- Trình thẩm định, phê duyệt E-HSMT.

(2.2) Thẩm định E-HSMT

- Nội dung thẩm định bám sát nội dung và kết cấu E-HSMT, báo cáo vận dụng theo mẫu số 02 của Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.

- Thời gian thẩm định E-HSMT: Tối đa là 20 ngày kể từ ngày tổ thẩm định nhận được đầy đủ hồ sơ trình đến ngày có báo cáo thẩm định.

(2.3) Phê duyệt, phát hành E-HSMT

Phê duyệt E-HSMT: Chủ đầu tư phê duyệt nội dung và kết cấu của E-HSMT đã được lập, thẩm định, nhập dữ liệu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình, báo cáo thẩm định.

(3) Tổ chức lựa chọn nhà thầu

- Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT: Việc đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT được thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống; E-HSMT được phát hành miễn phí từ thời điểm đăng tải E-TBMT trên Hệ thống.

- Sửa đổi, làm rõ E-HSMT: Trường hợp sửa đổi E-HSMT thì bên mời thầu phải đăng tải quyết định sửa đổi E-HSMT (kèm theo các nội dung sửa đổi) và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp (webform và file đính kèm). Việc sửa đổi phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.

- Nộp E-HSDT: Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 10 ngày đối với gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi và 05 ngày làm việc đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, kể từ ngày đầu tiên đăng tải E-TBMT lên Hệ thống.

- Mở thầu: Đến thời điểm mở thầu, bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống và chọn gói thầu cần mở theo số E-TBMT. Sau đó, bên mời thầu giải mã E-HSDT của các nhà thầu tham dự thầu. Sau khi hoàn thành mở thầu có thể vào hệ thống để in biên bản mở thầu.

(4) Đánh giá E-HSDT và xếp hạng nhà thầu

- Quy trình đánh giá E-HSDT theo Mục 1 Chương II Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT;

- Thời gian đánh giá E-HSDT: Đối với gói thầu quy mô nhỏ, thời gian đánh giá E-HSDT tối đa là 25 ngày, kể từ ngày mở thầu đến khi bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Mẫu báo cáo đánh giá E-HSDT: Mẫu số 01A, 01B ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT;

- Làm rõ E-HSDT: thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT, nếu yêu cầu làm rõ E-HSDT.

- Trình, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu: Nếu áp dụng quy trình 01 về đánh giá E-HSDT thì phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Mẫu Tờ trình theo phụ lục 2A của Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT.

(5) Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

- Thương thảo hợp đồng, đối chiếu tài liệu: Bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào thương thảo hợp đồng. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, bên mời thầu

đối chiếu tài liệu mà nhà thầu cung cấp với các thông tin mà nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT và lập biên bản đối chiếu tài liệu theo Phụ lục 3C Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT; đính kèm với biên bản thương thảo hợp đồng.

Trường hợp sau khi đối chiếu có sự sai khác cơ bản giữa các tài liệu mà nhà thầu cung cấp với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, dẫn đến làm thay đổi kết quả đánh giá E-HSDT thì bên mời thầu yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại đối với nhà thầu này. Sau khi tổ chuyên gia hoàn thiện lại báo cáo đánh giá, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt lại danh sách xếp hạng nhà thầu để làm cơ sở mời nhà thầu vào thương thảo hợp đồng. Trong trường hợp này, việc kê khai không trung thực trong E-HSDT của nhà thầu sẽ bị coi là hành vi gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật đấu thầu.

- Trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Trên cơ sở thương thảo hợp đồng, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả LCNT theo mẫu Tờ trình theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT.

- Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

- + Thời gian thẩm định kết quả LCNT: Tối đa là 20 ngày kể từ ngày tổ thẩm định nhận được đầy đủ hồ sơ trình đến ngày có báo cáo thẩm định;

- + Báo cáo thẩm định kết quả LCNT: vận dụng theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT;

- Phê duyệt kết quả LCNT: theo Khoản 4, khoản 5 Điều 20 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, chủ đầu tư phê duyệt kết quả trong trường hợp có nhà thầu trúng thầu hoặc hủy thầu theo Khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu.

- Công khai kết quả LCNT: Đăng tải kết quả LCNT lên mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 07 ngày làm việc từ ngày phê duyệt; gửi thông báo kết quả LCNT cho các nhà thầu tham dự.

- Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu: Đơn vị báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và Sở Tài chính kết quả LCNT.